

# PHAN BỘI CHÂU và phong trào Đông Du ở Hải Phòng đầu thế kỷ xx

Lê Tiến Dũng

ĐẦU THẾ KỶ XX, HẢI PHÒNG TỪ MỘT VÙNG CỬA SÔNG VEN BIỂN VỚI BẾN NINH HẢI TẬP NẠP TÀU THUYỀN ĐÃ VƯƠN LÊN TRỞ THÀNH MỘT ĐÔ THỊ CẢNG; MỘT TRONG NHỮNG TRUNG TÂM KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI LỚN Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM; LÀ ĐẦU MỐI GIAO THÔNG (ĐƯỜNG BIỂN, ĐƯỜNG SÔNG, ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ), CÓ CƠ HỘI TIẾP NHẬN CÁC TƯ TƯỞNG, TÀI LIỆU TỪ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, VÌ THẾ CÁC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG HẦU NHƯ ĐỀU XUẤT HIỆN HOẶC CÓ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN HẢI PHÒNG.



*Di ảnh của Phan Bội Châu được thờ tại đền Tiền Nga*

## Phong trào Đông Du ở Hải Phòng

Đầu năm 1904, Phan Bội Châu cùng Cường Để và hơn 20 chí sĩ yêu nước cùng nhau thành lập một tổ chức bí mật có tên là Duy Tân hội nhằm mục đích là đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho Tổ quốc. Với sự hiện diện của Cường Để trong tổ chức, Duy Tân hội vẫn chưa đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa quân chủ.

Một trong 3 nhiệm vụ cơ bản trước mắt của Hội, việc tích cực chuẩn bị xuất dương cầu viện được coi là trọng yếu nhất. Thực hiện chủ trương cầu viện, ngày 23-2-1905 Phan Bội Châu, Đặng Tử Kính do Tăng Bạt Hổ dẫn đường, đi sang Nhật Bản. Tại đây, sau khi gặp gỡ và đàm đạo với Lương Khải Siêu, một nhà cách mạng Trung Quốc đang lưu vong tại Nhật Bản, một



người mà Phan Bội Châu đã rất cảm phục khi đọc các trước tác của ông, trong tư tưởng của ông có nhận thức mới là cái mà dân tộc ta cần lúc này chưa phải là súng đạn mà là nhân tài. Ông trở về nước để trình bày những tư tưởng mới cho các hội viên rõ và quán triệt, rồi đến tháng 10-1905 lại cùng với một số thanh niên Việt Nam trở lại Nhật Bản, mở đầu cho phong trào thanh niên yêu nước Việt Nam xuất dương sang Nhật du học được gọi là Phong trào Đông Du. Quan điểm của ông không còn bó hẹp trong hoạt động đơn thuần chuẩn bị bạo động mà còn phải chấn hưng kinh tế, lập các đoàn thể để nâng lòng yêu nước, căm thù giặc, trình độ chính trị và văn hóa của nhân dân. Từ đó, phong trào Đông Du diễn ra khá sôi nổi, đến năm 1908, số học sinh du học đã lên tới 200 người. Cuộc vận động cứu nước của Duy Tân hội đã tạo khí thế cách mạng sôi nổi, phong trào Đông Du lan rộng khắp Bắc, Trung, Nam.

Hải Phòng lúc đó đang trong quá trình đô thị hóa, hội cư, và công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp mới diễn ra được vài năm. Do vậy ảnh hưởng của Duy Tân hội không mạnh và sự hưởng ứng phong trào Đông Du không sôi nổi như những địa phương khác. Qua khảo sát, số ít thanh niên ở huyện Kiến Thụy, Tiên Lãng tham gia phát tán tài liệu, sách báo của Hội Duy Tân và tuyên truyền, cổ động cho phong trào Đông Du. Tiêu biểu là cụ Cử Trần Văn Mai, ở làng Đại Lộc, huyện Kiến Thụy (dân gọi là cụ Cử Đại Lộc). Ông là Cử nhân nho học, hăng hái cổ súy cho phong trào Đông Du. Khi

phong trào Đông Du thất bại, ông về quê ở ẩn, nhưng lòng vẫn khắc khoải nỗi đau thương nước, thương dân. Dân Đại Lộc hiện nay vẫn truyền tụng bài thơ Nôm của ông năm 1930:

“Sáu chục năm nay luống thẹn đời

Cái nhân khoa cử ngổ cùng ai

Ruộng nương yên thú vui ngày tháng

Chữ nghĩa khi già đáng mấy mươi

Chữ mới viết ra lòng những thẹn

Thơ nôm đọc đến lệ tuôn rơi”<sup>(1)</sup>

Ở khu vực đô thị Hải Phòng, từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, hoạt động tiêu biểu nhất, tập nập nhất, mang đậm sức sống của một cảng thị trẻ tuổi đó chính là bến Sáu Kho/ cảng Hải Phòng. Năm 1882, “từ Bắc kỳ mới có 38 thuyền đi Trung Quốc, chờ muối đi Quảng Châu, Ao Đông, Phúc Châu, lúc trở về mang theo tơ lụa, súng lửa, thuốc bắc”<sup>(2)</sup>. Từ cuối thế kỷ thứ XIX, hoạt động giao thông trên biển, từ cảng Hải Phòng, khá náo nhiệt. Tàu biển chạy tuyến Hải Phòng-Quảng Châu-Hương Cảng - Thượng Hải (Trung Quốc), Côbê (Nhật Bản) và tàu thủy Hải Phòng-Hòn Gai-Móng Cái (Quảng Ninh) là phương tiện giao thông hữu hiệu nhất. Năm 1907, tại cảng Hải Phòng, tổng số tàu ra vào đã là 380, không kể 6.030 thuyền mảnh<sup>(3)</sup>.

Trong phong trào Đông Du, không thể không nhắc đến vai trò cũng như đóng góp của các thủy thủ trên tàu viễn dương đối với phong trào. Nhiều thủy thủ trên các tàu biển Liêm Châu, Trường Giang, Sông Bô... nhiệt tình ủng hộ phong trào Đông Du. Số thanh niên, học

sinh phía Bắc thường xuất dương qua các cửa khẩu Lạng Sơn, Móng Cái (Quảng Ninh) và cảng Hải Phòng. Trong số thủy thủ này, tiêu biểu nhất là Nguyễn Hữu Tuệ, người làng Gia Viên. Ông sinh năm 1870, trong một gia đình nhà nho có cảm tình với Duy Tân hội và hưởng ứng nhiệt tình phong trào Đông Du. Ông đã từng làm chức Lý trưởng nên còn được gọi là Lý Tuệ. Sau này, do biến động thời cuộc cũng như trong gia đình, ông phải đi làm thợ nề, rồi làm đầu bếp trên tàu viễn dương tại cảng Hải Phòng<sup>(4)</sup>. Là một người xuất thân trong một gia đình Nho học, chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, lại làm việc tại cảng – nơi có điều kiện tiếp nhận những tư tưởng mới từ bên ngoài du nhập, Nguyễn Hữu Tuệ đã sớm nhận ra một con đường cách mạng, nên ông đã chủ động hòa nhập vào phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.

Năm 1905, Nguyễn Hữu Tuệ theo tàu biển sang Trung Quốc, sau đó liên lạc được với Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ, rồi được giao nhiệm vụ đưa đón, bảo vệ cho số thanh niên xuất dương theo đường tàu biển.

Trong *Tự phán*, khi đề cập đến lần xuất dương đầu tiên cùng Tăng Bạt Hổ và Đặng Tử Kính, nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu đã nhắc đến cuộc gặp gỡ và con người Lý Tuệ rằng:

“Đến ngày 15 tháng ấy (1905), hai người mang tới nơi, ông Trần Văn Bình trở về Nam, tôi với ông Tăng, ông Đặng lên xe lửa từ Hà Nội xuống Hải Phòng, đầu sẵn có bạn quen của ông Tăng nên tới đâu tron lọt cả. Ngày 20 tháng ấy, xuống tàu buôn Tây ở Hải Phòng. Chiếc tàu đi từ Hải Phòng đến Mang





Đền Tiên Nga (quận Ngô Quyền, Hải Phòng)

Cái... Lúc đó chủ thuyền toan đi Hương Cảng buôn, chúng tôi bên đi thuyền của chủ ấy, ngồi tàu buôn đến Bắc Hải, trót sáu ngày, đổi sang ngôi tàu lửa Tây đến Hương Cảng. Chiếc tàu ấy là Ái Vu. Trong lúc vô ý được một người bạn rất tốt tên là Lý Tuệ. Ông này làm đầu bếp ở trong tàu, coi những việc cung cấp ăn uống cho hành khách, đi qua đi lại chăm liếc dòm ba người chúng tôi, có ý nghi không phải là khách tầm thường. Lúc tàu rảnh việc thì xoay lại nói chuyện với chúng tôi, nhưng chúng tôi chưa dám nói tình thật, chỉ tỏ ý ân cần, hẹn ông gặp nhau ở nhà trú Hương Cảng.

Thượng tuần tháng hai, tàu tới Hương Cảng, có người khách sạn xuống bán vé. Chúng tôi mua vé Thái Yên khách sạn, mới hẹn với ông Lý Tuệ đến đây nói chuyện.

Chúng tôi lên khách sạn nghỉ một đêm ngày. Ông Tăng lưu chúng tôi ở lại đây, còn một mình ông qua Thiệu Quan, hỏi thăm cụ Tôn Thất Thuyết, cụ Trần Soạn. Lại một ngày sau thì ông Lý Tuệ lên tìm chúng tôi ở khách sạn. Trong lúc nói chuyện ông rất hiểu đại nghĩa

và rất chán nghề làm bồi dưới tàu. Chúng tôi mới đem chân tình việc đi này cáo với ông. Ông cảm động một cách lạ thường, xin hết sức giúp tân đảng, như đưa ngầm tiền bạc, gửi ngầm học sinh, cho đến thư tín ở trong ra, ở ngoài vào, rành một tay ông đảm nhận, trót mấy năm trời không sai suyển tý gì, mà lại tuyệt không nói đến trả ơn trả công. Tấm lòng trung thành càng lâu càng bền chặt. Em ông là ông Lý Tư cũng không kém gì ông. Nay tôi nghe 2 ông ấy bị đổ chung thân<sup>(5)</sup>.

Trong *Ngục trung thư*, Phan Bội Châu cũng có nhắc lại chuyện gặp Lý Tuệ và có những nhận xét về ông rất sâu sắc, xác đáng:

“Thượng tuần tháng chín (1905), tôi với Nguyễn quân Thức Canh từ bến đò Chế Giang ra đi. Cuối tháng ấy chúng tôi tới Hải Phòng, gặp được một người làm bồi dưới chiếc tàu Tây, tên là Lý Tuệ, tính giùm cho tôi cái kế thoát hiểm.

Lý Tuệ là người có gan dạ, mưu mô, thâm hiểm nghĩa lớn. Về sau, ông ta ngầm giúp công việc kia khác cho đảng chúng

tôi được nhiều lắm. Lúc này tìm cách đưa tôi xuất dương, ấy là bước đường thứ nhất của ông ta dẫn mình vào quốc sự vậy. Thật là một người hăm hở làm việc nghĩa, gặp nạn coi chết như không. Tôi không ngờ lúc mình gió bụi xông pha lại được gặp người như thế. Nghe nói bây giờ ông ta đã bị đày, còn sống hay chết rồi không rõ<sup>(6)</sup>.

Không chỉ đi theo ủng hộ phong trào Đông Du và giúp đỡ Phan Bội Châu mà sau này Lý Tuệ/ Nguyễn Hữu Tuệ cũng chính là người giúp đỡ Phan Châu Trinh cũng như nhiều nhà chí sĩ, cách mạng khác xuất dương. Trong bài *Cảm tưởng nhân ngày kỷ niệm cụ Tây Hồ năm thứ mười một*, có đoạn do chính Phan Châu Trinh kể về hành trình xuất dương với sự giúp đỡ của Lý Tuệ: “May nhờ lão Lý Tuệ làm đầu bếp chiếc hỏa thuyền Ái Vu nhận tôi làm tên bếp phụ. Lão nhốt chặt trong khoang bếp tàu, khách và chủ trong thuyền chả ai biết mặt tôi. Hễ có ai đi gần, thời ngoảnh mặt vào trong bếp than đá một mực đốt than. Trót 12 ngày thuyền mạn về Hải Nam, Quảng Châu Loan, Bắc Hải, lão chẳng cho tôi lộ cổ ra ngoài một phút, vì những nơi ấy có quân lính Pháp, mà cũng có thông kỹ, bồi bếp ta. Tôi đến thầu Hương Cảng thì thăm anh em, biết được anh mới về đây, nên vội đi cho gấp nên chẳng kịp thay đồ ăn mặc<sup>(7)</sup>. Qua lời kể của Phan Châu Trinh cũng có thể nhận thấy một Lý Tuệ “hết sức hiệu lao cho tân đảng” và cả phong trào yêu nước lúc bấy giờ. Dường như, Lý Tuệ đã trở



thành một đầu mối quan trọng ở cảng Hải Phòng, một vị trí không thể thiếu trong hoạt động xuất dương của các nhà yêu nước cách mạng đầu thế kỷ XX.

Lý Tuệ/ Nguyễn Hữu Tuệ cũng đã từng nuôi giấu Phan Bội Châu ở đền Tiên Nga (phố Lê Lợi, quận Ngô Quyền) trong khi chờ đợi làm thủ tục cho Cụ Phan Bội Châu xuất dương sang Trung Quốc lần thứ hai, năm 1905. Vì vậy, cho đến nay, ở đền Tiên Nga (Hải Phòng) vẫn có ban phối thờ các anh hùng chí sĩ cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ, mà tiêu biểu nhất là phối thờ Cụ Phan Bội Châu.

Năm 1908, công việc hỗ trợ các chí sĩ cách mạng xuất dương của Nguyễn Hữu Tuệ bị bại lộ, ông bị thực dân Pháp bắt, tra tấn rất dã man, nhưng ông không hề cung khai. Thực dân Pháp đã kết án ông 12 năm tù. Hết hạn tù, Nguyễn Hữu Tuệ bị quản thúc ở quê, năm 1937 ông mất lúc 67 tuổi. Đám tang ông được nhân dân Hải Phòng và đồng chí của ông tổ chức trọng thể, trở thành một cuộc biểu dương lực lượng lớn trong thành phố lúc bấy giờ. Từ Kinh thành Huế, Cụ Phan Bội Châu đã gửi ra đôi câu đối viếng và viết những dòng tâm huyết vào ảnh của Nguyễn Hữu Tuệ, rồi gửi ra Hải Phòng viếng ông:

Đôi câu đối viết:

*Sống với giang san, chết với giang san, giữa đám than tro vàng mới quý*

*Buồn vì chủng tộc, vui vì chủng tộc, trước hồn thần thánh phách càng linh*

Và những dòng tâm huyết trong di ảnh Nguyễn Hữu Tuệ viết:

*Nguyễn Hữu Tuệ quân chi chiếu tướng*

*Quân xu nghĩa nhược khát, cấp nạn vong tử. Dấu*

*thân quốc sự phạm thập niên. Phan Chu Trinh, Tăng Bạt Hổ, Phan Bội Châu, Cường Để, Nguyễn Thượng Hiền di cập Đông lộ, chữ thiếu niên, giai quân mật tống. Sự tiết, bị tù, cơ tử nhưng bất biến.*

(Dịch nghĩa:

Ông tham việc nghĩa như khát mong uống, nóng lòng vì nạn nước quên thân mình. Dấn thân cho việc nước có mười năm. Các ông Phan Chu Trinh, Tăng Bạt Hổ, Phan Bội Châu, Cường Để, Nguyễn Thượng Hiền và các thiếu niên qua Nhật Bản đều do ông bí mật đưa đi. Việc bại lộ, bị tù, gần nguy đến tính mạng nhưng khi tiết không thay đổi)<sup>(8)</sup>.

Tháng 10-1908, phong trào Đông Du tan rã. Ảnh hưởng của Duy Tân hội và phong trào Đông Du ở Hải Phòng còn hạn hẹp do hoàn cảnh lịch sử lúc đó. Song, những đóng góp dù còn khiêm tốn của những thanh niên nơi làng quê ngoại thành Hải Phòng hay sự hy sinh thầm lặng của một số thanh niên, thủy thủ của thành phố Cảng là rất đáng trân trọng, ghi nhớ.

### **Ảnh hưởng của Phan Bội Châu và phong trào đấu tranh đòi ân xá Phan Bội Châu ở Hải Phòng**

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), phong trào đấu tranh của công nhân toàn quốc và thành phố đã có ảnh hưởng đến tầng lớp thanh niên, học sinh Hải Phòng. Những hoạt động của nhóm Tâm Tâm xã ở Quảng Châu và việc Phạm Hồng Thái giết hụt Toàn quyền Đông Dương Merlin đã tác động mạnh đến phong trào yêu nước Hải Phòng. Học sinh các trường Bonnal, Kỹ nghệ thực hành... họp nhau, truyền cho nhau nghe về hành động anh hùng của Phạm Hồng Thái, về các nhà

chí sĩ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... Thanh niên, học sinh tìm đọc sách báo tiến bộ, tổ chức các hoạt động truyền bá văn hóa, lịch sử, khuyến khích việc cải cách dân chủ, nâng cao dân trí...

Tháng 6-1925, thực dân Pháp tổ chức bắt cóc cụ Phan Bội Châu tại Thượng Hải (Trung Quốc) rồi bí mật đưa về cảng Hải Phòng trên tàu Ăngco (Angkor) và giam tại Hỏa Lò (Hà Nội). Chính quyền thực dân tìm mọi cách bưng bít việc ông bị bắt và định bí mật hãm hại ông theo bản án tử hình vắng mặt chúng đã xử trước đó. Nhưng báo chí Trung Quốc đã đăng tin Phan Bội Châu bị bắt và kịch liệt lên án hành động bắt người trắng trợn của thực dân Pháp.

Ở Việt Nam, một số tờ báo tiếng Pháp như tờ *Le courrier d'Haiphong* (Tin tức Hải Phòng) cũng đăng tin. Âm mưu thâm độc này đã bị phanh phui, buộc chúng phải đưa ông ra xử công khai (ngày 23-11-1925) rồi kết án khổ sai chung thân. Vụ án làm sôi động dư luận trong và ngoài nước, nhất là ở Pháp. Các tổ chức cách mạng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội Phục Việt... rải truyền đơn lên án. Nhân dân cả nước, nhất là giới thanh niên, học sinh, trí thức... liên tục đấu tranh lên án thực dân Pháp, phản đối bản án và đòi thả Phan Bội Châu.

Giới học sinh, thanh niên Hải Phòng liên tục bãi khóa, tụ họp diễn thuyết, gửi đơn lên Đốc lý thành phố và Toàn quyền Đông Dương. Tiêu biểu nhất là học sinh trường Bonnal, trường Kỹ nghệ thực hành, các hãng buôn, bà con tiểu thương chợ Sắt, công chức... nhân Toàn quyền Đông



Dương Varenne ra nghỉ ở Đồ Sơn. Hàng trăm thầy giáo, học sinh, công nhân, dân nghèo thành thị tiến hành cuộc biểu tình đi dọc các phố lớn, giương cao biểu ngữ, khẩu hiệu đòi “Án xá Phan Bội Châu”, “Đả đảo chế độ thực dân tàn bạo”. Đoàn học sinh trường Kỹ nghệ thực hành, trường Bonnal, đi đầu là Lương Khánh Thiện, Nguyễn Khắc Khang, Vũ Thiện Tấn, Hạ Bá Cang, Vũ Thiện Chân... đã kéo đến cầu Rào chặn xe của Varenne từ Đồ Sơn về, đưa đơn đòi trả tự do cho Phan Bội Châu. Sau vụ này, Đốc học trường Kỹ nghệ thực hành phạt nặng một số học sinh “đầu trò”, nhiều học sinh bị bắt và bị đuổi như Nguyễn Khắc Khang, Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt), Vũ Thiện Chân, Lương Khánh Thiện...

Sau này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết trên tạp chí *Imprevor*, bản tiếng Pháp, số 91, ngày 14-8-1926: “Bọn mật thám Pháp bắt cụ Phan Bội Châu ở Thượng Hải. Cụ là một nhà lão thành yêu nước xuất dương từ 20 năm nay. Người ta đưa cụ về Bắc kỳ để xử án. Mặc dầu Chính phủ Pháp giữ bí mật vụ bắt bố này, nhưng người An Nam ai cũng biết tin, một phong trào phản đối sôi nổi khắp nơi. Khi Varenne ra Bắc kỳ, sinh viên biểu tình đòi thả nhà lão thành cách mạng bị bắt giữ. Họ mang cờ và biểu ngữ kêu gọi ‘Án xá cho cụ Phan Bội Châu!’ ‘Đả đảo chế độ thực dân tàn bạo!’<sup>(9)</sup>.”

Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, thực dân Pháp buộc phải “án xá” và đưa cụ về “an trí” tại Huế dưới sự kiểm soát chặt chẽ của mật thám. Từ đó, cụ Phan Bội Châu, sống những năm tháng bị

cách biệt với thực tiễn cách mạng. Ngày 29/10/1940, cụ trút hơi thở cuối cùng trong niềm tiếc thương của đồng bào cả nước.

Phong trào Đông Du ở Đông Du ở Hải Phòng với những đóng góp dù còn khiêm nhường của các thanh niên, Nho sĩ ở vùng Kiến Thụy, Tiên Lãng hay với sự hy sinh thầm lặng của Lý Tuệ/ Nguyễn Hữu Tuệ và những thanh niên yêu nước ở cảng Hải Phòng đã góp phần thổi lên ngọn lửa nhiệt huyết cách mạng, như những cánh chim đang đi tìm đến với chân lý của tự do, cách mạng. Phong trào đã chứng minh được tinh thần yêu nước của những người dân nơi vùng cửa sông ven biển, với tinh thần quật khởi sẵn sào vùng lên khi có được con đường cách mạng chỉ lối dẫn đường. Phong trào cũng chứng minh được khả năng nhạy bén, cơ hội tiếp nhận những tư tưởng mới từ nước ngoài du nhập về với những người dân vùng đất cảng, đồng thời cũng là nơi lan tỏa của các phong trào tới các vùng miền lân cận khi mà giao thương đường sông vẫn là con đường trọng yếu. Đây chính là tiền đề để sau này, nhà lãnh tụ tài ba Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn nơi đây để truyền bá những tư tưởng cũng như tâm thư về nước; rồi lại từ nơi đây nhen truyền đi ngọn lửa cách mạng tới các vùng miền trong cả nước. Hải Phòng không chỉ là nơi tiếp nhận mà còn là một điểm trọng yếu, cũng là điểm lan tỏa những phong trào cách mạng trong thế kỷ XX.

Với những đóng góp trong phong trào cách mạng của đất nước nói chung và nhân dân Hải Phòng nói riêng, sau những phong

trào đấu tranh theo khuynh hướng tư tưởng dân chủ tư sản, sau những phong trào đòi thả Phan Bội Châu hồi đầu thế kỷ XX, cho đến nay, người chí sĩ yêu nước họ Phan vẫn được tôn thờ tại đền Tiên Nga của thành phố Hải Phòng; được đặt tên cho đường phố, phường, trường học tại thành phố Hải Phòng. Người đầu bếp trên tàu Ái Vu, người đã âm thầm trở thành đầu mối đưa các chí sĩ yêu nước xuất dương làm cách mạng, người đã kiên trung bảo vệ Duy Tân hội – Lý Tuệ/ Nguyễn Hữu Tuệ cũng được tôn vinh, đặt tên cho một con phố tại Hải Phòng, được phối thờ cùng Phan Bội Châu tại đền Tiên Nga cho đến mãi về sau. ■

#### CHÚ THÍCH:

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy*.
2. Henri Mouchot (1912): *Voyage dans le royaume du Siam, Cambode et le Laos*, Hachette, Paris, p.108.
3. Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Thế Sĩ (1957): *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội, tr.52.
4. Sở Văn hóa Thông tin Hải Phòng, Thư viện Thành phố Hải Phòng (1998): *Nhân vật lịch sử Hải Phòng*, Nxb. Hải Phòng, tr.193.
5. Phan Bội Châu (1956): *Tự phán*, Nxb. Anh Minh, tr.48-49.
6. Phan Bội Châu (1990): *Phan Bội Châu toàn tập*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, tr.38.
7. Phan Thị Kinh (2001): *Phan Châu Trinh qua những sử liệu mới*, Nxb. Đà Nẵng, tr.97.
8. Tài liệu Bảo tàng Hải Phòng (Hoài Việt dịch âm theo ghi chú trong ảnh cụ Nguyễn Hữu Tuệ).
9. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1995), tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.230.